

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1268/CTHADS-VP

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2020

V/v cung cấp thông tin chi tiết TTHC
niêm yết công khai tại Trung tâm PVHCC

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai.

Thực hiện văn bản số 01/TTPVHCC ngày 24/9/2020 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai “v/v cung cấp thông tin chi tiết TTHC niêm yết công khai tại Trung tâm PVHCC”, Cục Thi hành án dân sự tỉnh gửi kèm theo công văn này 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh để thực hiện niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu thi hành án dân sự.
2. Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên.
3. Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án.
4. Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.
5. Xác nhận kết quả thi hành án./.

Nơi nhận:

- Như trên (để p/hợp);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Đàm

YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Mã thủ tục:	1.003019			
Số quyết định:	1328/QĐ-BTP			
Tên thủ tục	Yêu cầu thi hành án dân sự			
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh			
Loại thủ tục:	TTHC được Luật giao quy định chi tiết			
Lĩnh vực:	Thi hành án dân sự			
Trình tự thực hiện:	<p>- Đương sự tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án bằng hình thức trực tiếp nộp đơn hoặc trình bày bằng lời nói hoặc gửi đơn qua bưu điện. Người yêu cầu phải nộp bản án, quyết định, tài liệu khác có liên quan. Ngày yêu cầu thi hành án được tính từ ngày người yêu cầu nộp đơn hoặc trình bày trực tiếp hoặc ngày có dấu bưu điện nơi gửi.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu trực tiếp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản, có chữ ký của người lập biên bản; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu.</p> <p>- Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự phải kiểm tra nội dung yêu cầu và các tài liệu kèm theo, vào sổ nhận yêu cầu thi hành án và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu.</p> <p>- Cơ quan Thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án.</p> <p>- Thời hạn ra quyết định thi hành án theo yêu cầu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án.</p>			
Cách thức thực hiện:	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	05 ngày làm việc	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ, người được thi hành án phải nộp phí thi hành án khi được nhận tiền, tài sản với mức phí sau đây:</p> <p>a) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định đến 5.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 3% số</p>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

		<p>uen, giá trị tài sản thực nhận;</p> <p>b) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 5.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 150.000.000 đồng cộng với 2% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 5.000.000.000 đồng;</p> <p>c) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 7.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 190.000.000 đồng cộng với 1% của số</p>	
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ	Mẫu đơn tờ khai	Số lượng
	Đơn yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án	Đơn yêu cầu thi hành án (Mẫu số D04-THADS); Biên bản về việc ghi nhận yêu cầu thi hành án (Mẫu số D32-THADS)	Bản chính: 1
	Bản án, quyết định và tài liệu khác có liên quan		Bản chính: 1

	<p>Tài liệu chứng minh lý do không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn (nếu có). Tài liệu chứng minh gồm: + Đối với trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc do đương sự chết mà chưa xác định được người thừa kế hoặc do trở ngại khách quan xảy ra tại địa phương nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú cuối cùng hoặc nơi cư trú khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, trừ trường hợp quy định tại các Điểm b, c, d, đ và e khoản 4 Điều 4 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ. + Đối với trường hợp tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có tóm tắt hồ sơ bệnh án</p>			Bản chính:1
Đối tượng thực hiện:	Người được thi hành án, người phải thi hành án hoặc người được ủy quyền (cá nhân).			
Cơ quan thực hiện:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Cơ quan có thẩm quyền:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Địa chỉ tiếp nhận HS:	Bộ phận một cửa, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (đ/c: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)			
Cơ quan được ủy quyền:				
Cơ quan phối hợp:	Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu thi hành án			
Kết quả thực hiện:	Quyết định thi hành án dân sự hoặc thông báo về việc từ chối thi hành án theo yêu cầu			
Căn cứ pháp lý:	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	26/2008/QH12	Luật Thi hành án dân sự năm 2008	14/11/2008	Quốc Hội
	64/2014/QH13	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008	25/11/2014	Quốc Hội

	62/2015/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	18/7/2015	Chính Phủ
	33/2020/NĐ-CP	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	17/3/2020	Chính Phủ
	01/2016/TT-BTP	Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án	01/02/2016	Bộ Tư pháp
	11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC	Quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự	1/8/2016	Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	<p>a) Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người yêu cầu không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung yêu cầu không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định; - Bản án, quyết định không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 31 Luật Thi hành án dân sự trong trường hợp bản án, quyết định không xác định rõ khoản phải thi hành hoặc không xác định rõ người phải thi hành án, trừ các trường hợp: (i) Giao quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản; (ii) Giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp nuôi dưỡng; (iii) Giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động cho người được thi hành án không trực tiếp nuôi dưỡng. - Cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu không có thẩm quyền thi hành án; - Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. <p>b) Thời hiệu yêu cầu thi hành án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. 			
Từ khóa:	Không có thông tin			
Mô tả:	Không có thông tin			

YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN

Mã thủ tục:	1.003201			
Số quyết định:	1328/QĐ-BTP			
Tên thủ tục	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên			
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh			
Loại thủ tục:	TTHC được Luật giao quy định chi tiết			
Lĩnh vực:	Thi hành án dân sự			
Trình tự thực hiện:	<p>- Đương sự có văn bản gửi Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ của việc yêu cầu thay đổi Chấp hành viên. Trường hợp Chấp hành viên đang thi hành vụ việc là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thì đương sự gửi văn bản đến Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự cấp trên trực tiếp.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thay đổi Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự hoặc cơ quan quản lý thi hành án dân sự cấp trên phải xem xét, quyết định thay đổi Chấp hành viên; trường hợp không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên thì trả lời bằng văn bản cho người đã có yêu cầu thay đổi Chấp hành viên và nêu rõ lý do.</p>			
Cách thức thực hiện:	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	05 ngày làm việc	Không	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thay đổi Chấp hành viên
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ		Mẫu đơn tờ khai	Số lượng
	- Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên.		Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên (Mẫu số D05-THADS)	Bản chính: 1
	- Tài liệu kèm theo (nếu có)			Bản chính: 1
Đối tượng thực hiện:	Đương sự (cá nhân, tổ chức).			
Cơ quan thực hiện:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Cơ quan có thẩm quyền:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Địa chỉ tiếp nhận HS:	Bộ phận một cửa, Chấp hành viên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (đ/c: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)			
Cơ quan được ủy quyền:				
Cơ quan phối hợp:				

Kết quả thực hiện:	Quyết định thay đổi Chấp hành viên; trường hợp không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên thì trả lời bằng văn bản cho người đã có yêu cầu thay đổi Chấp hành viên và nêu rõ lý do.			
Căn cứ pháp lý:	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	26/2008/QH12	Luật Thi hành án dân sự năm 2008	14/11/2008	Quốc Hội
	64/2014/QH13	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008	25/11/2014	Quốc Hội
	62/2015/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	18/7/2015	Chính Phủ
	01/2016/TT-BTP	Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự	01/02/2016	Bộ Tư pháp
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	<p>Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi Chấp hành viên trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Thi hành án dân sự. <p>Cụ thể:</p> <p>Thực hiện việc thi hành án liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; + Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Chấp hành viên, của vợ hoặc chồng của Chấp hành viên; + Cháu ruột mà Chấp hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì. <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành viên đã tham gia với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng trong cùng vụ án đó; - Chấp hành viên chậm trễ giải quyết việc thi hành án; - Có căn cứ khác cho rằng Chấp hành viên không vô tư trong khi làm nhiệm vụ. 			
Từ khóa:	Không có thông tin			
Mô tả:	Không có thông tin			

ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN

Mã thủ tục:	1.002548			
Số quyết định:	1328/QĐ-BTP			
Tên thủ tục	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án			
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh			
Loại thủ tục:	TTHC được Luật giao quy định chi tiết			
Lĩnh vực:	Thi hành án dân sự			
Trình tự thực hiện:	<p>- Đương sự làm đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự kèm theo các tài liệu liên quan được nộp cho cơ quan thi hành án.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan thi hành án có trách nhiệm xem xét, ra quyết định miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc thông báo bằng văn bản cho người phải nộp phí biết về việc họ không được miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự và nêu rõ lý do.</p>			
Cách thức thực hiện:	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	05 ngày làm việc	Không	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị được miễn hoặc giảm phí thi hành
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ		Mẫu đơn tờ khai	Số lượng
	- Đơn đề nghị được miễn hoặc giảm phí thi hành án		Đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (Mẫu số D07-THADS)	Bản chính: 1
	- Trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.			Bản chính: 1
- Một trong các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để miễn phí thi hành án: + Giấy tờ chứng minh thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng theo quy định của pháp luật; + Đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận thuộc diện neo đơn; + Cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận bị tàn tật, ốm đau kéo dài; + Văn bản của người được thi hành án cung cấp thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án sau khi cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành				Bản chính: 1

	<p>- Một trong các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để giảm phí thi hành án: + Đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận thuộc chuẩn hộ nghèo của địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể. + Văn bản (đơn yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án hoặc văn bản cung cấp thông tin) thể hiện việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án khi người được thi hành án yêu cầu thi hành án.</p>				
	<p>- Một trong các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để giảm phí thi hành án: + Đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận thuộc chuẩn hộ nghèo của địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.</p>				Bản chính: 1
	<p>- Ngoài ra, theo mẫu đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án, đương sự gửi kèm hồ sơ: Quyết định thi hành</p>				Bản chính: 1
Đối tượng thực hiện:	Người được thi hành án.				
Cơ quan thực hiện:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh				
Cơ quan có thẩm quyền:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh				
Địa chỉ tiếp nhận HS:	Bộ phận một cửa, Chấp hành viên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (đ/c: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)				
Cơ quan được ủy quyền:					
Cơ quan phối hợp:					
Kết quả thực hiện:	Quyết định miễn, giảm phí thi hành án hoặc Thông báo về việc không được miễn hoặc giảm phí thi hành án.				
Căn cứ pháp lý:	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	
	26/2008/QH12	Luật Thi hành án dân sự năm 2008	14/11/2008	Quốc Hội	

	64/2014/QH13	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm	25/11/2014	Quốc Hội
	62/2015/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	18/7/2015	Chính Phủ
	01/2016/TT-BTP	Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ	01/02/2016	Bộ Tư pháp
	216/2016/TT-BTP	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự	10/11/2016	Bộ Tư pháp
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	<p>* Người được thi hành án được miễn phí thi hành án trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>b) Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật, ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận;</p> <p>c) Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án.</p> <p>* Người được thi hành án được giảm phí thi hành án như sau:</p> <p>a) Giảm đến 80% đối với người có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận;</p> <p>b) Giảm 30% phí thi hành án tương ứng với số tiền thực nhận từ việc xử lý tài sản của người phải thi hành án mà người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại;</p>			
Từ khóa:	Không có thông tin			
Mô tả:	Không có thông tin			

ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN

Mã thủ tục:	1.002520			
Số quyết định:	1328/QĐ-BTP			
Tên thủ tục	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án			
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh			
Loại thủ tục:	TTHC được Luật giao quy định chi tiết			
Lĩnh vực:	Thi hành án dân sự			
Trình tự thực hiện:	<p>- Người được thi hành án, người phải thi hành án làm đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án gửi cơ quan thi hành án dân sự nơi tổ chức việc thi hành án.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị và tài liệu kèm theo của đương sự, cơ quan thi hành án dân sự xem xét, ra quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án. Trường hợp đương sự không nhận được miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án thì thông báo cho đương sự biết và nêu rõ lý do.</p>			
Cách thức thực hiện:	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	05 ngày làm việc	Không	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ		Mẫu đơn tờ khai	Số lượng
	- Đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án nêu rõ lý do đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.		Đơn đề nghị miễn giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (Mẫu số D08-THADS)	Bản chính: 1
	- Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập.			Bản chính: 1
	- Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh.			Bản chính: 1
	- Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có xác nhận của Hội đồng giám định y khoa hoặc cơ quan y tế cấp huyện trở lên.			Bản chính: 1

	- Ngoài ra, theo mẫu đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế, đương sự gửi kèm theo hồ sơ: + Quyết định thi hành án; + Quyết định cưỡng chế thi hành án.			Bản chính:1
Đối tượng thực hiện:	Đương sự (cá nhân, tổ chức).			
Cơ quan thực hiện:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Cơ quan có thẩm quyền:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Địa chỉ tiếp nhận HS:	Bộ phận một cửa, Chấp hành viên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (đ/c: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)			
Cơ quan được ủy quyền:				
Cơ quan phối hợp:				
Kết quả thực hiện:	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án hoặc Thông báo việc không được miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.			
Căn cứ pháp lý:	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	26/2008/QH12	Luật Thi hành án dân sự năm 2008	14/11/2008	Quốc Hội
	64/2014/QH13	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008	25/11/2014	Quốc Hội
	01/2016/TT-BTP	Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự	01/02/2016	Bộ Tư pháp
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	Đương sự là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: - Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn. Mức thu nhập tối thiểu được xác định theo chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể. - Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng; - Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài.			
Từ khóa:	Không có thông tin			
Mô tả:	Không có thông tin			

XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Mã thủ tục:	1.002270			
Số quyết định:	1328/QĐ-BTP			
Tên thủ tục	Xác nhận kết quả thi hành án			
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh			
Loại thủ tục:	TTHC được Luật giao quy định chi tiết			
Lĩnh vực:	Thi hành án dân sự			
Trình tự thực hiện:	<p>- Đương sự hoặc thân nhân của đương sự yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án.</p> <p>Nội dung của văn bản xác nhận phải thể hiện rõ khoản nghĩa vụ theo bản án, quyết định, nghĩa vụ phải thi hành theo quyết định thi hành án và kết quả thi hành án cho đến thời điểm xác nhận. Kết quả thi hành án được xác nhận thể hiện việc đương sự đã thực hiện xong toàn bộ hoặc một phần quyền, nghĩa vụ của mình theo quyết định thi hành án hoặc thi hành xong nghĩa vụ thi hành án của từng định kỳ trong trường hợp việc thi hành án được tiến hành theo định kỳ.</p>			
Cách thức thực hiện:	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	05 ngày làm việc	Không	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc thân nhân của họ
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ		Mẫu đơn tờ khai	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án 		Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án (Mẫu số D10-THADS)	Bản chính: 1
	<ul style="list-style-type: none"> - Bản án, Quyết định 			Bản chính: 1
	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thi hành án; - Tài liệu có liên quan khác. 			Bản chính: 1
Đối tượng thực hiện:	Đương sự (cá nhân, tổ chức) hoặc thân nhân của đương sự.			
Cơ quan thực hiện:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			

Cơ quan có thẩm quyền:	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh			
Địa chỉ tiếp nhận HS:	Bộ phận một cửa, Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (đ/c: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)			
Cơ quan được ủy quyền:				
Cơ quan phối hợp:				
Kết quả thực hiện:	Giấy xác nhận kết quả thi hành án			
Căn cứ pháp lý:	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	26/2008/QH12	Luật Thi hành án dân sự năm 2008	14/11/2008	Quốc Hội
	64/2014/QH13	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008	25/11/2014	Quốc Hội
	62/2015/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	18/7/2015	Chính Phủ
	01/2016/TT-BTP	Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự	01/02/2016	Bộ Tư pháp
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:				
Từ khóa:	Không có thông tin			
Mô tả:	Không có thông tin			